

**CỤC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**

SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
ĐỀ ÁN ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA
LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Lưu hành nội bộ)

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

CHỦ BIÊN:

**TS. Ngô Hải Phan - Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính,
Văn phòng Chính phủ.**

NHÓM BIÊN SOẠN:

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ:

1. ThS. Nguyễn Duy Hoàng – Phó Cục trưởng
2. ThS. Vũ Tuấn Anh - Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính
3. ThS. Nguyễn Hùng Huế - Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Kinh tế ngành
4. TS. Nguyễn Đình Lợi - Phó Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Kinh tế ngành
5. CN. Nguyễn Thị Bích Ngân - Phó Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính
6. CN. Nguyễn Lợi Quốc Khánh - Chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính
7. ThS. Nguyễn Hữu Hải - Chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính khối Nội chính

Chuyên gia:

1. ThS. Nguyễn Thế Trung - Chuyên gia Tổ tư vấn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ
2. PGS. TS. Vũ Duy Lợi - Chuyên gia Tổ tư vấn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ
3. ThS. Phạm Văn Hải - Chuyên gia Tổ tư vấn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ
4. TS. Đặng Quang Vinh – Chuyên gia chính sách công
5. KS. Nguyễn Quốc Vinh - Chuyên gia Tổ tư vấn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Văn phòng Chính phủ

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 27 tháng 3 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 468/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (sau đây gọi là Đề án) với mục tiêu tổng quát đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, xác định rõ các mục tiêu cụ thể của từng năm trong giai đoạn 2021 – 2025.

Việc triển khai thực hiện Đề án sẽ góp phần đẩy mạnh chuyển đổi số để tái cấu trúc các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính hướng tới đơn giản hóa và cá thể hóa theo nhu cầu của người sử dụng. Cách làm này sẽ giúp lãnh đạo Chính phủ, bộ ngành, địa phương điều hành được chất lượng giải quyết thủ tục hành chính để tạo thay đổi một cách căn bản, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả hơn trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, từ thủ công sang điện tử, tự động, theo thời gian thực và chuẩn hóa chất lượng. Qua đó, cắt giảm, đơn giản hóa việc thực hiện thủ tục hành chính, tăng năng suất lao động, giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Để làm rõ nội dung Đề án, góp phần giúp các bộ, ngành, cơ quan, địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện trên thực tế, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ biên soạn cuốn “Sổ tay hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” với sự tham gia của các chuyên gia và cán bộ, công chức của Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ.

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính rất mong nhận được ý kiến góp ý về nội dung Tài liệu để tiếp tục bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2021

TS. Ngô Hải Phan

Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
Bộ, cơ quan	Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam
CBCCVCNV	Cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDL	Cơ sở dữ liệu
TTHC	Thủ tục hành chính
UBND	Ủy ban nhân dân

MỤC LỤC

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	6
II. KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN 2025	8
1. Đối với người dân, doanh nghiệp	8
2. Đối với cơ quan nhà nước.....	9
III. MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC	10
1. Mô hình ứng dụng CNTT trong đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.....	10
1.1. Mô tả các thành phần và mối quan hệ trong Mô hình.....	10
1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.....	16
2. Quy trình nghiệp vụ tại Bộ phận Một cửa khi tiếp nhận hồ sơ	18
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	20
V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN.....	26
1. Kinh phí thực hiện Đề án.....	26
2. Về nhân lực	27
VI. KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	28
Phụ lục I: MINH HỌA CỤ THỂ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG	59
Phụ lục II: ĐỀ XUẤT DANH MỤC MÃ MỘT SỐ DỮ LIỆU CHỦ VÀ GIẤY TỜ PHỔ BIẾN.....	61

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Hiện nay, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu và ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Công nghệ số sẽ làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hoá, xã hội. Vì vậy, trong báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 – 2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Đảng ta xác định phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, xã hội số; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Trong đó, nhấn mạnh đến việc thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội; thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước. Theo đó, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 nêu rõ “Thực hiện chuyển đổi số quốc gia một cách toàn diện để phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành xây dựng chính phủ số; đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số”.

Đối với công tác giải quyết TTHC, thời gian vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất quan tâm chỉ đạo và đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận trong việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó bao gồm việc đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nhằm tạo chuyển biến trong mối quan hệ giữa nhà nước với tổ chức, công dân. Tuy nhiên, so với yêu cầu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Đảng là phải nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, thực hiện chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện trong tất cả các cơ quan nhà nước thì còn không ít thách thức, khó khăn, cụ thể là:

Một là, dữ liệu số còn chưa sẵn sàng để phục vụ thực hiện TTHC do việc số hóa, xây dựng các CSDL hầu như còn độc lập với quy trình chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Trong đó, phần lớn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa coi hoạt động số hóa như là một phần trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của mình, dẫn đến chưa thực sự thúc đẩy được

nhân tố con người (công chức điện tử) là nhân tố tiên quyết của quá trình thực hiện thành công chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

Bên cạnh đó, việc tiếp nhận, giải quyết TTHC (bao gồm cả quá trình chuyên môn, nghiệp vụ xử lý của cán bộ, công chức, viên chức) với vai trò vừa cung cấp thông tin đầu vào, vừa giúp phát hiện hoàn thiện, sử dụng, duy trì, phát triển các thông tin, dữ liệu số sẽ có tác động quyết định đến việc hình thành các CSDL sống, sạch, đủ và chính xác; quyết định đến việc thành công của quá trình số hóa trong cơ quan nhà nước.

Hai là, kết quả số hóa chưa gắn liền, phục vụ thực chất cho nâng cao chất lượng phục vụ, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, tăng năng suất lao động trong tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Trong đó, rào cản lớn nhất chính là vấn đề “cát cứ” thông tin, thiếu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC. Vì vậy, việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử nếu chưa thật sự thuận lợi, đơn giản hơn so với phương thức truyền thống đặc biệt là khi các TTHC còn chưa liên thông để phục vụ theo phương thức cá thể hóa thì chưa thể thu hút được người dân, doanh nghiệp tham gia, dẫn đến khó hình thành công dân điện tử, doanh nghiệp điện tử để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

Ba là, việc phân giao thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của nhiều TTHC theo địa giới hành chính sẽ không còn phù hợp với thời đại số khi thông tin, dữ liệu đã được quản lý, chia sẻ trên môi trường số giúp người, cấp, cơ quan có thẩm quyền có đủ căn cứ xử lý, ra quyết định mọi lúc, mọi nơi.

Bốn là, thành công của cải cách hành chính nói chung, cải cách TTHC nói riêng phụ thuộc rất lớn vào vai trò của người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương. Trong đó, tính chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất, tổ chức triển khai các mô hình, giải pháp mới đóng vai trò hết sức quan trọng trong nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ. Thực tế, thời gian qua, việc triển khai cải cách TTHC, chất lượng phục vụ của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế là do chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chưa có cơ chế tạo điều kiện để đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, chủ động trong triển khai các giải pháp, mô hình, sáng kiến cải cách, cắt giảm, ghép gộp các TTHC và huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào quá trình đổi mới, tạo ra các dịch vụ công trực tuyến thông minh để giải quyết TTHC.

Cuối cùng, việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đã được triển khai, tuy nhiên

chưa hình thành được cơ chế giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC đồng bộ theo thời gian thực từ hệ thống một cửa các cấp dẫn đến chưa thật sự kịp thời cung cấp thông tin cho chỉ đạo, điều hành, nhất là xử lý kịp thời hạn chế, bất cập, các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

Trong bối cảnh nêu trên, Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được thực hiện sẽ là một giải pháp nhằm cụ thể hóa chiến lược, giải pháp, nhiệm vụ của Đảng về thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng phục vụ, tạo cơ sở hình thành công chức điện tử, công dân điện tử, doanh nghiệp điện tử, thúc đẩy thực hiện thành công việc xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

II. KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN 2025

Mục tiêu tổng quát của Đề án là “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số”. Trong đó, xét theo đối tượng thực hiện, đến 2025, Đề án cần đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

1. Đối với người dân, doanh nghiệp

a) Được định danh số thống nhất trên môi trường điện tử trong các hoạt động giao tiếp với cơ quan nhà nước trên cơ sở mã số định danh của cá nhân, doanh nghiệp.

b) Được tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở.

c) Được tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC theo nhiều phương thức cá thể hóa phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng thực hiện.

d) Không phải thực hiện các thủ tục kiểm tra, xác nhận hoặc cung cấp lại hồ sơ, giấy tờ, thông tin, kết quả giải quyết đã được số hóa.

đ) Được trả và công nhận tính pháp lý của kết quả giải quyết TTHC ký số trong tất cả các giao dịch với cơ quan nhà nước.

e) Được giám sát, đánh giá, phản hồi trực tuyến quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC của các cơ quan nhà nước.

2. Đối với cơ quan nhà nước

a) Việc số hóa, xây dựng, duy trì, phát triển các CSDL là nhiệm vụ của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

b) Bộ phận Một cửa các cấp:

- Bộ phận Một cửa các cấp trở thành điểm đầu vào của quy trình số hóa và là nơi sử dụng kết quả số hóa để cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ, trình tự, TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh (*trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh*) được kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công theo sự điều phối, tổ chức theo mô hình thống nhất, thông suốt, hiệu quả.

- Việc liên thông giữa Bộ phận Một cửa và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử bảo đảm tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ bằng phương thức điện tử để người sử dụng chỉ cần nhập dữ liệu tối đa một lần.

- 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực được số hóa và kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

- Tăng năng suất lao động trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cụ thể: Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu tại Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 2.000 hồ sơ; địa phương: Thành phố trực thuộc Trung ương là 1.800 hồ sơ; tỉnh, thành phố khác 1.600; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch và thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

- Các Bộ phận Một cửa và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh được thiết kế bản sắc thương hiệu thống nhất toàn quốc.

c) Các nền tảng dùng chung (như: Thanh toán trực tuyến; xác thực, định danh; dữ liệu TTHC; phản ánh, kiến nghị;...) được xây dựng và sử dụng trên cơ

sở chuẩn hóa thống nhất các bước, công đoạn của quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC đáp ứng yêu cầu số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí trong phát triển các hệ thống thông tin.

d) Tạo cơ chế để người đứng đầu bộ, ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai giải pháp, mô hình, sáng kiến cải cách, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC.

đ) Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công đoạn trong quá trình tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại một số địa phương trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

e) Việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC được thực hiện theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới cho phép điều hành chất lượng giải quyết TTHC kịp thời và hiệu quả.

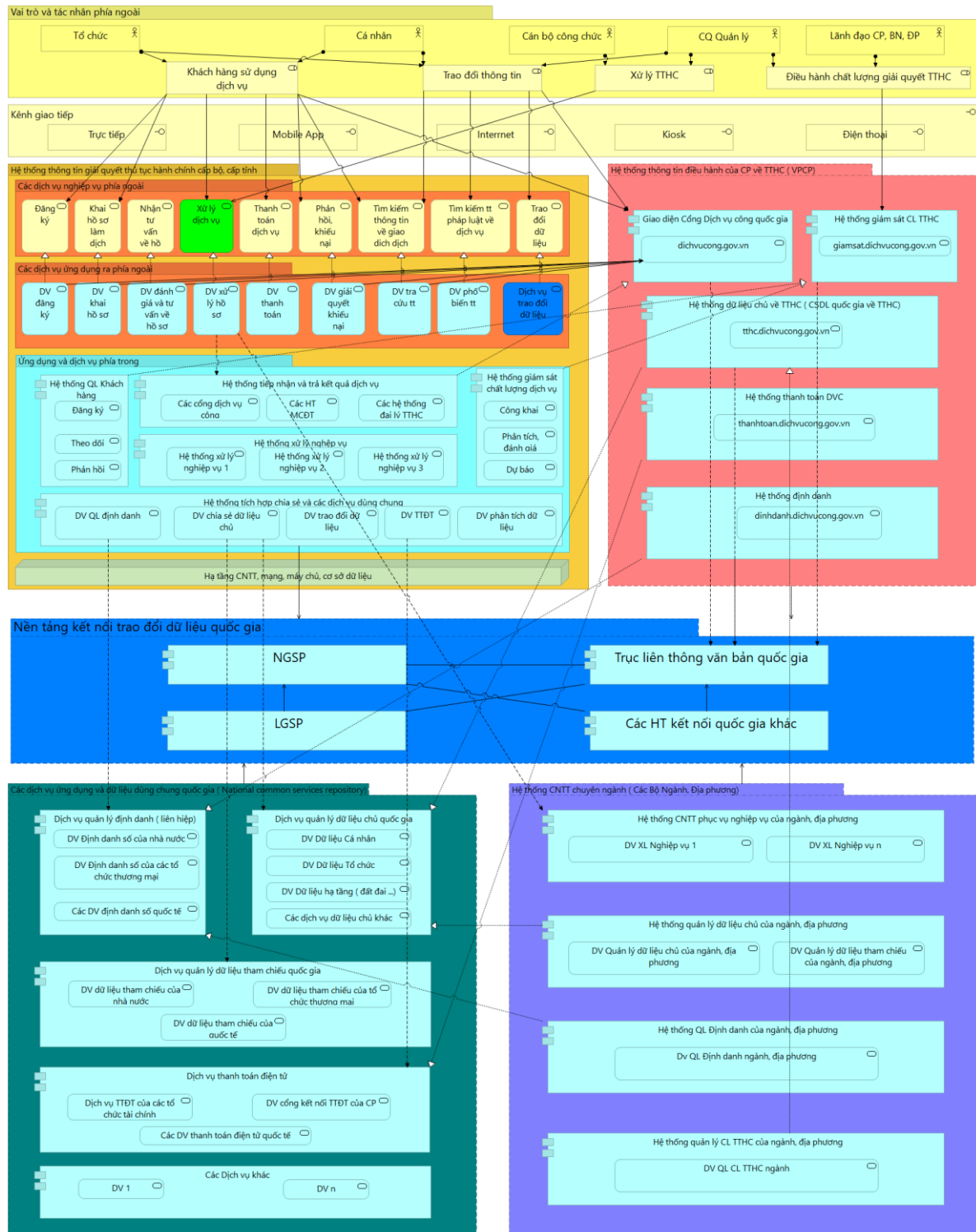
III. MÔ HÌNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG ĐỔI MỚI VIỆC THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT TTHC

1. Mô hình ứng dụng CNTT trong đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

1.1. Mô tả các thành phần và mối quan hệ trong Mô hình

Để đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện, áp dụng theo một mô hình thống nhất nhằm bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa các Hệ thống. Trong đó, có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống cung cấp dịch vụ công khác của các bộ, ngành và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.

Mô hình kết nối gồm các thành phần sau (Hình 1):



Hình 1. Mô hình ứng dụng CNTT đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

1.1.1. Đối tượng sử dụng và yêu cầu với hệ thống

Gồm 05 đối tượng sử dụng và 04 yêu cầu cụ thể như sau:

- Cá nhân, tổ chức có nhu cầu khai thác, trao đổi thông tin về TTHC; khách hàng sử dụng dịch vụ/thực hiện TTHC;

- Cán bộ, công chức, cơ quan quản lý thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC.

- Các cơ quan quản lý: Trao đổi thông tin để giải quyết TTHC; tham gia tiếp nhận, giải quyết TTHC; tham gia điều hành chất lượng giải quyết TTHC..

- Lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành, địa phương điều hành chất lượng xử lý TTHC qua Hệ thống thông tin điều hành của Chính phủ về TTHC (Cổng Dịch vụ công quốc gia) và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

1.1.2. Kênh giao tiếp

Gồm các hình thức để các đối tượng sử dụng tương tác, làm việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gồm:

- + Trực tiếp tại Bộ phận một cửa;
- + Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh;
- + Qua ứng dụng di động (Mobile App);
- + Qua Kiosk được bố trí tại Bộ phận một cửa hoặc các địa điểm khác theo tính toán, quyết định của các bộ, ngành, địa phương;
- + Qua điện thoại (như Tổng đài hỗ trợ).

1.1.3. Hệ thống thông tin giải quyết, điều hành TTHC

Các yêu cầu của đối tượng sử dụng được thực hiện bởi Hệ thống thông tin giải quyết, điều hành TTHC gồm Hệ thống thông tin giải quyết cấp bộ, cấp tỉnh (HTTT giải quyết TTHC); Hệ thống thông tin điều hành của Chính phủ về TTHC (Cổng Dịch vụ công quốc gia).

a) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh: là một hệ thống duy nhất được thiết lập trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh nhằm bảo đảm các chức năng, quy trình nghiệp vụ thống nhất đối với người sử dụng trong tìm hiểu, đăng ký, tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC.

Hệ thống gồm 03 hợp phần được chuẩn hóa thành các dịch vụ tiêu chuẩn cụ thể như sau:

- Các nghiệp vụ và ứng dụng (chức năng) cung cấp cho người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức (phía ngoài) được chuẩn hóa thành 09 nghiệp vụ, dịch

vụ ứng dụng, cụ thể như sau: (1) Tìm kiếm thông tin về TTHC, quy định pháp luật; (2) Đăng ký tài khoản; (3) Khai báo hồ sơ; (4) Nhận tư vấn, hỗ trợ; (5) Xử lý hồ sơ; (6) Thanh toán phí, lệ phí TTHC; (7) Phản ánh, kiến nghị; (8) Tra cứu hồ sơ; (9) Trao đổi thông tin.

- Ứng dụng và dịch vụ nội bộ (backend) bao gồm:

+ Hệ thống quản lý khách hàng (người sử dụng);

+ Hệ thống tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ;

+ Hệ thống xử lý nghiệp vụ;

+ Hệ thống giám sát chất lượng dịch vụ;

+ Hệ thống tích hợp, chia sẻ và các dịch vụ dùng chung: dịch vụ quản lý định danh, chia sẻ dữ liệu chủ, trao đổi dữ liệu, thanh toán điện tử, phân tích dữ liệu.

b) *Hệ thống thông tin điều hành của Chính phủ về TTHC*

Hệ thống thông tin điều hành của *Chính phủ* về TTHC (Cổng Dịch vụ công quốc gia) là hệ thống đóng vai trò phục vụ quản lý, điều hành của Lãnh đạo Chính phủ, Lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương và là hệ thống kết nối phục vụ cá nhân, tổ chức về TTHC, dịch vụ công.

Cổng Dịch vụ công quốc gia điều phối các kết nối giữa các hệ thống nhằm phục vụ cá nhân tổ chức về TTHC nhất quán trong đó:

- Bảo đảm việc liên kết danh tính của cá nhân, tổ chức tại bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua hệ thống quản lý định danh số quốc gia theo mô hình liên hiệp và dịch vụ kết nối thanh toán điện tử.

- Hệ thống dữ liệu chủ quốc gia về TTHC: Tạo lập, đồng bộ, chia sẻ CSDL TTHC, kết nối danh mục các tài liệu quan trọng trên Kho dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương với Kho dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và với hệ thống quản lý dữ liệu chủ quốc gia.

- Hệ thống giám sát chất lượng về thực hiện TTHC: Kết nối các dữ liệu giám sát tình hình thực hiện TTHC toàn quốc để phục vụ điều hành chất lượng TTHC của Lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương.

Cụ thể, trong thời gian tới đây Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ hoàn thiện, bổ sung một số các giao diện lập trình API (dịch vụ ứng dụng) để đáp ứng yêu

cầu tích hợp, chia sẻ dữ liệu nhằm tái sử dụng các văn bản, hồ sơ đã có trên Hệ thống gồm:

- API danh mục giấy tờ;
- API về dữ liệu chủ TTHC (hoàn thiện, bổ sung trường Mã giấy tờ đối với thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của API đang kết nối, chia sẻ với các bộ, ngành, địa phương);
- API liên kết danh tính;
- API danh mục tài liệu trong Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức;
- API danh mục tài liệu được chứng thực điện tử;
- API giám sát thực hiện TTHC;

Các tài liệu này, Văn phòng Chính phủ sẽ hướng dẫn trong thời gian tới đây.

1.1.4. Nền tảng kết nối, trao đổi dữ liệu quốc gia

Các hệ thống trên được kết nối qua Nền tảng kết nối, trao đổi dữ liệu quốc gia. Đây là hệ thống phục vụ kết nối trao đổi dữ liệu toàn quốc, trong đó bao gồm Trục liên thông văn bản, hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP), nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh (LGSP) và các hệ thống trao đổi dữ liệu khác cho phép các cơ quan nhà nước trao đổi dữ liệu theo hướng dịch vụ dữ liệu một cách dễ dàng, nhanh chóng và an toàn bảo mật.

Các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin điều hành của Chính phủ về TTHC (Cổng Dịch vụ công quốc gia) thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia trong nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Với các dịch vụ đã kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, các bộ, ngành, địa phương duy trì mô hình kết nối như hiện nay (qua Trục liên thông văn bản quốc gia) để tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng tới việc vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Với các dịch vụ kết nối mới, bộ, ngành, địa phương quyết định mô hình kết nối qua LGSP, NGSP hay các Hệ thống trao đổi dữ liệu khác để kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

1.1.5. Các dịch vụ ứng dụng và dữ liệu dùng chung quốc gia

Đây là hệ thống chứa các dịch vụ ứng dụng và dịch vụ dữ liệu dùng chung của quốc gia bao gồm:

- Dịch vụ quản lý định danh (theo mô hình liên hiệp) cung cấp dịch vụ kiểm tra định danh số từ các nhà cung cấp quản lý định danh số được cấp phép.

Cổng Dịch vụ công quốc gia cung cấp dịch vụ cho phép các bộ, ngành, địa phương tra cứu tài khoản công dân, tổ chức được cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các tài khoản được cung cấp bởi các nhà cung cấp danh tính khác được cấp phép và đã thực hiện tích hợp, chia sẻ với Nền tảng trao đổi định danh.

- Dịch vụ quản lý dữ liệu chủ quốc gia cung cấp các dịch vụ dữ liệu chủ quốc gia bao gồm Dữ liệu dân cư, dữ liệu tổ chức/doanh nghiệp, dữ liệu hạ tầng (đất đai,...) và các dữ liệu khác.

- Dịch vụ quản lý dữ liệu tham chiếu quốc gia cung cấp các dịch vụ dữ liệu về các dữ liệu tham chiếu của toàn quốc trên cơ sở tích hợp thống nhất các dữ liệu tham chiếu từ các cơ quan nhà nước.

- Dịch vụ thanh toán điện tử cung cấp các dịch vụ thanh toán điện tử của nhà nước, doanh nghiệp và quốc tế:

Dịch vụ thanh toán của nhà nước là dịch vụ thanh toán được cung cấp bởi các cơ quan nhà nước: Hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Các dịch vụ khác được phát triển theo nhu cầu.

1.1.6. Hệ thống CNTT chuyên ngành của các bộ, ngành, địa phương

Bao gồm các hệ thống chính như sau:

- Hệ thống CNTT phục vụ nghiệp vụ của ngành, địa phương cung cấp ứng dụng xử lý nghiệp vụ;

- Hệ thống quản lý dữ liệu chủ của ngành, địa phương cung cấp các dịch vụ dữ liệu chủ do cơ quan quản lý;

- Hệ thống Quản lý định danh của ngành, địa phương cung cấp các dịch vụ dữ liệu chủ do cơ quan quản lý;

- Hệ thống quản lý chất lượng TTHC của ngành, địa phương.

Đối với các Hệ thống CNTT phục vụ nghiệp vụ của các địa phương do các bộ, ngành cung cấp như: Hệ thống đăng ký kinh doanh, Phần mềm đăng ký, quản

lý hộ tịch điện tử,... cần chuẩn hóa các dịch vụ kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các tỉnh, thành phố để xử lý các hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc trực tuyến qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đồng thời chia sẻ trạng thái, kết quả xử lý với hệ thống thông tin giải quyết TTHC để phục vụ việc quản lý chất lượng TTHC trên địa bàn của tỉnh, thành phố.

1.2. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC là một hệ thống thống nhất được phát triển trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh. Hệ thống gồm hai hợp phần: giao tiếp với người dân (Cổng dịch vụ công) và xử lý nghiệp vụ của cán bộ, công chức (Hệ thống thông tin một cửa điện tử). Điều này sẽ tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện việc đăng ký, tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện thông suốt trên một hệ thống duy nhất; tránh phát sinh một số chức năng trùng lặp (như định danh, xác thực điện tử; danh mục TTHC, dịch vụ công; tình trạng giải quyết TTHC; đánh giá việc giải quyết và sự hài lòng của người dân...)

Các nhóm chức năng của hệ thống thông tin giải quyết TTHC trong mô hình phải phù hợp với chức năng được quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư số 01/2018/TT-Văn phòng Chính phủ và bổ sung một số chức năng mới để đáp ứng được yêu cầu thực hiện Đề án, cụ thể:

1. Có tên miền thống nhất theo dạng: dichvucong.(tên bộ, địa phương).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Việt, e-services.(tên bộ, địa phương tiếng Anh).gov.vn với giao diện ngôn ngữ tiếng Anh; tên bộ, địa phương đặt theo quy định của pháp luật.

Tên miền truy cập với cán bộ, công chức (nếu có): 1cua.(tên bộ, địa phương).gov.vn

2. Các chức năng cung cấp cho cá nhân, tổ chức:

a) Cung cấp thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến.

TTHC được cung cấp bao gồm các thông tin chính được đồng bộ từ CSDL quốc gia về TTHC gồm Mã TTHC, các nội dung bộ phận cấu thành của TTHC và các thông tin khác: Mã định danh cơ quan; Mức độ dịch vụ công trực tuyến.

b) Định danh và xác thực người dùng theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và tích hợp với hệ thống xác thực của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trực tiếp hoặc qua kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Tra cứu thông tin theo các mức độ xác thực:

- Mức độ không đòi hỏi xác thực: Công khai các thông tin về mã số hồ sơ TTHC và mức độ hoàn thành việc giải quyết TTHC;

- Mức độ đã được xác thực: Cung cấp thông tin trạng thái giải quyết TTHC của người dùng đến cấp độ phòng, ban chuyên môn; tình hình, kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dùng; các thông tin, hồ sơ điện tử của người dùng đã cung cấp trên Cổng dịch vụ công.

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện TTHC trên giao diện Cổng thông qua Bộ câu hỏi - trả lời mẫu và thông tin tổng hợp những nội dung hỏi đáp đã thực hiện trên cổng và qua hệ thống tổng đài/ số điện thoại chuyên dùng (nếu có); qua tính năng trả lời người dùng như kênh giao tiếp trên giao diện cổng, công cụ hỗ trợ tự động (nếu có).

e) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

g) Đánh giá việc giải quyết TTHC, việc giải quyết phản ánh, kiến nghị của cơ quan nhà nước.

h) Thống kê, tổng hợp tình hình cung cấp, giải quyết TTHC.

Trong thời gian tới, hệ thống cần chuẩn hóa, cập nhật, bổ sung các chức năng sau:

- Chuyển đổi các ứng dụng thành các dịch vụ ứng dụng (API) để dễ dàng tích hợp từng dịch vụ bao gồm: Đăng ký, khai hồ sơ, đánh giá và tư vấn về hồ sơ, xử lý hồ sơ, thanh toán, tra cứu thông tin giao dịch, phổ biến thông tin, trao đổi các bộ dữ liệu (dataset).

- Chức năng quản lý khách hàng để mỗi cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC được quản lý như một khách hàng với các nhu cầu được đáp ứng, tùy biến theo nhu cầu cá nhân (cá thể hóa).

- Bổ sung hệ thống giám sát chất lượng dịch vụ thực hiện TTHC để hỗ trợ cơ quan quản lý và các lãnh đạo các cấp điều hành được chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tách các thành phần ứng dụng thành các dịch vụ ứng dụng bao gồm dịch vụ định danh, dịch vụ thanh toán điện tử, dịch vụ chia sẻ dữ liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu, dịch vụ phân tích dữ liệu để tăng cường khả năng tích hợp chia sẻ và năng lực quản trị dựa trên dữ liệu.

- Nâng cấp tích hợp hoặc phát triển mới Kho dữ liệu cá nhân trên cơ sở tích hợp với hệ thống dữ liệu chủ của Bộ Ngành, Địa phương và của Quốc gia.

3. Các chức năng cung cấp cho cán bộ, công chức và các đối tượng liên quan khác trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC

a) Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân từ Bộ phận Một cửa, HTTT giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, tự động sinh mã số hồ sơ TTHC để theo dõi việc xử lý hồ sơ, trả kết quả;

b) Quản lý toàn bộ quá trình giải quyết đối với từng hồ sơ giải quyết TTHC trên cơ sở ghi nhận từng bước thực hiện của quá trình theo thời gian thực và lưu trữ thông tin lịch sử của việc giải quyết TTHC theo chuẩn giám sát chất lượng thực hiện TTHC;

c) Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC ;

d) Chức năng thanh toán trực tuyến: tích hợp, sử dụng Nền tảng thanh toán điện tử quốc gia trong đó đặc biệt là dịch vụ thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

đ) Quản lý việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức kể từ khi nhận được ý kiến của các tổ chức, cá nhân.

2. Quy trình nghiệp vụ tại Bộ phận Một cửa khi tiếp nhận hồ sơ

Khi cá nhân, tổ chức tới Bộ phận Một cửa các cấp để thực hiện TTHC, quy trình được thực hiện như sau:

(1) Kiểm tra danh tính số

CBCCVCNV tại Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ, sau đó truy cập vào hệ thống quản lý định danh tại bộ ngành, địa phương hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia, kiểm tra sự tồn tại của danh tính số của cá nhân, tổ chức qua mã định danh cá nhân (số CCCD/CMND); cơ quan, tổ chức (mã định danh CQNN, mã số thuế doanh nghiệp).

Trường hợp chưa có danh tính số thì cần tạo lập tài khoản cho tổ chức, cá nhân, đồng thời tạo lập Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức. Để hình thành

một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu, cán bộ tại BPMC có thể thực hiện quy trình cấp danh tính số theo một trong hai trường hợp sau:

a) Trường hợp hệ thống quản lý định danh tại bộ, ngành, địa phương đã đồng bộ, liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia qua nền tảng trao đổi định danh, thì CBCCVCNV tại BPMC thực hiện cấp danh tính số trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương (Hệ thống này sẽ đồng bộ thông tin về danh tính số lên Cổng Dịch vụ công quốc gia)

b) Trường hợp hệ thống quản lý định danh tại bộ, ngành, địa phương chưa đồng bộ, liên kết với Cổng Dịch vụ công quốc gia thì CBCCVCNV tại BPMC thực hiện quy trình cấp danh tính số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (thông tin về danh tính số này sẽ được đồng bộ tự động với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương).

(2) Kiểm tra tài liệu điện tử

CBCCVCNV tại BPMC kiểm tra tài liệu điện tử của cá nhân, tổ chức bằng cách nhập thông tin cơ bản về hồ sơ điện tử trên hệ thống (gồm các thông tin như: người nộp, TTHC, mã hồ sơ và các thông tin liên quan đến hồ sơ được tạo lập và gắn kèm với thông tin hồ sơ. Hệ thống sẽ kiểm tra các thành phần hồ sơ trong Kho dữ liệu của cá nhân, tổ chức tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, đồng thời kiểm tra trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia sẽ tự động kiểm tra từ các dịch vụ dữ liệu chủ quốc gia).

a) Trường hợp tài liệu điện tử đã được lưu trong Kho dữ liệu cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và của bộ, ngành, địa phương

Các tài liệu này sẽ được xác nhận việc chia sẻ dữ liệu, tính chính xác, cập nhật từ người dân, doanh nghiệp và đưa vào hồ sơ điện tử.

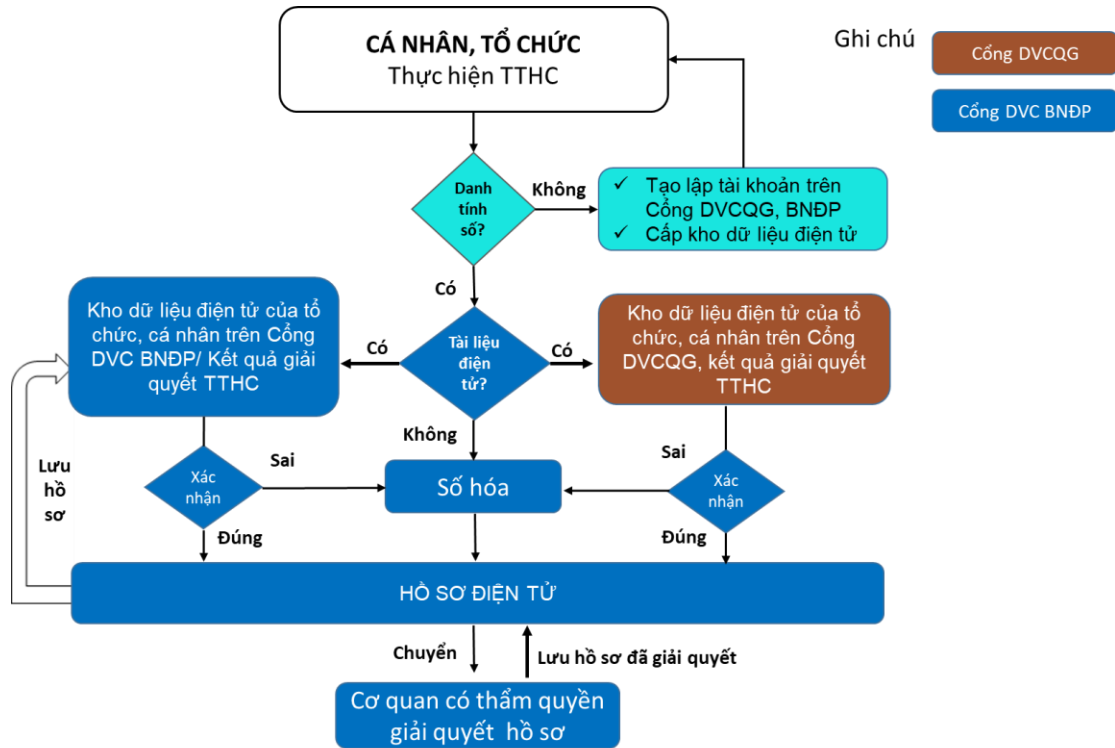
b) Trường hợp tài liệu điện tử chưa có trong Kho dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và của bộ, ngành, địa phương

CBCCVCNV thực hiện số hóa và ký số tài liệu được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc trên phần mềm số hóa tài liệu đã có. Các thông tin bắt buộc với tài liệu số hóa như: Chủ giấy tờ (cá nhân, tổ chức: gồm mã và tên); giấy tờ (gồm mã và tên); thời gian số hóa; mã số hồ sơ giải quyết TTHC; thời hạn hiệu lực (nếu có);...

Các tài liệu được số hóa này sẽ được chuyển vào Kho lưu trữ dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, qua đó đồng bộ

với các hệ thống dữ liệu chủ quốc gia, cung cấp danh mục tài liệu trên Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Hồ sơ sau khi được số hóa được cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa kiểm tra, tiếp nhận và chuyển cho đơn vị nghiệp vụ xử lý theo quy định.



IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế

a) Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thành quý III năm 2021.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2018/TT-VPCP về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC để bảo đảm tính phù hợp với Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, hoàn thành trong quý IV năm 2021.

b) Các bộ, ngành, địa phương

- Sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ, ngành, địa phương để đáp ứng yêu cầu triển khai các nội dung nhiệm vụ của Đề án.

- Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính.

2. Triển khai nhiệm vụ số hóa

a) Văn phòng Chính phủ

- Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công Quốc gia đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án, cụ thể:

- + Hoàn thiện nền tảng xác thực, định danh trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đáp ứng yêu cầu kiểm tra danh tính số và cấp tài khoản của cá nhân, tổ chức.

- + Nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính phục vụ cho việc cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- + Xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức và danh mục tài liệu chứng thực điện tử trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; hiệu chỉnh, bổ sung, triển khai các API chia sẻ TTHC, Kho dữ liệu cá nhân chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo công tác kiểm tra, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo yêu cầu của Đề án.

- Hướng dẫn kiểm tra danh tính số, tạo lập tài khoản; chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ số hóa và các chức năng của phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại Bộ phận một cửa.

- Phối hợp với Bộ, ngành, địa phương thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo các nhiệm vụ của Đề án.

b) Các bộ, ngành, địa phương

- Nâng cấp Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện danh mục tài liệu, hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành hoặc thẩm quyền giải quyết của địa phương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để xác định các thông tin, dữ liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa hoặc đã có làm cơ sở tổ chức quy trình số hóa, cũng như thực hiện kết nối, chia sẻ và xây dựng Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu lưu trữ điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, tích hợp dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu của Đề án.

Đối với các cơ sở dữ liệu đã được giao trách nhiệm cụ thể tại Đề án:

- + Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính.

- + Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- + Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia

về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu Thuế với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

+ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Về bộ phận một cửa:

+ Tổ chức sắp xếp lại bộ phận một cửa để triển khai quy trình số hóa theo yêu cầu, tiến độ triển khai của Đề án.

+ Tổ chức triển khai quy trình số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đáp ứng yêu cầu của Đề án.

+ Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh là lõi của Bộ phận một cửa do Văn phòng Bộ, Văn phòng UBND quản lý thống nhất.

+ Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

- Tái cấu trúc, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng cắt giảm thủ tục hoặc các bước kiểm tra, xác nhận, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

3. Triển khai nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính

- Triển khai việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính (chẳng hạn như: Đổi giấy phép lái xe, người dân có thể thực hiện đổi giấy phép lái xe ở nơi học tập, sinh sống mà không phải về địa phương nơi cấp giấy phép lái xe để thực hiện như trước đây,...) trong một số nhóm thủ tục hành chính cụ thể:

+ Bộ Tư pháp chủ trì rà soát, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về hộ tịch.

+ Bộ Công an chủ trì rà soát, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về cư trú, quản lý xuất nhập cảnh.

+ Bộ Tài chính chủ trì rà soát, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về thuế.

+ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì rà soát, hoàn thiện các quy định và tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội.

- Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam rà soát, đánh giá, phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý để tổ chức triển khai tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo lộ trình từ 2021 đến 2025.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, đánh giá, phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai ngay việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các thủ tục hành chính chưa được triển khai toàn quốc để tổ chức triển khai thí điểm tại địa phương.

4. Triển khai các mô hình, giải pháp mới tăng năng suất lao động trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp huyện đánh giá lại hoạt động của bộ phận một cửa để đề xuất cơ cấu, số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Văn phòng UBND cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch UBND cấp tỉnh triển khai các mô hình, giải pháp đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao năng suất, hiệu quả, chất lượng phục vụ.

- Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành, địa phương có liên quan hướng dẫn nội dung chi cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ, ngành, địa phương được giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện.

+ Văn phòng Bộ, Văn phòng UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cấp huyện, cấp xã thực hiện đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích để tham mưu, đề xuất với UBND cấp tỉnh áp dụng (phạm vi, quy mô, nội dung tổ chức triển khai) cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

5. Thiết kế bản sắc thương hiệu của bộ phận một cửa

- Văn phòng Chính phủ xây dựng tài liệu hướng dẫn nhận diện thương hiệu của Bộ phận một cửa các cấp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

6. Thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới

a) Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Bộ chỉ số đánh giá, giám sát, đo lường chất lượng giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu thu thập theo thời gian thực từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Xây dựng, vận hành Hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực.

b) Các bộ, ngành, địa phương

- Căn cứ Bộ chỉ số đánh giá, giám sát, đo lường chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hoàn thiện chức năng giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu của Đề án. Tiếp tục hoàn thiện chức năng này của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (sau khi hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh).

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo thời gian thực.

- Tổ chức triển khai thực hiện giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo các yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

Kinh phí thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

2. Về nhân lực

- Các bộ, ngành, địa phương có liên quan; các cán bộ, công chức, viên chức các các cơ quan, đơn vị trực thuộc; Văn phòng bộ, ngành, địa phương giữ vai trò đầu mối chủ trì tổ chức triển khai Đề án tại bộ, ngành, địa phương.

- Sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Huy động sự tham gia của đội ngũ chuyên gia trong nước và quốc tế (nếu có).

- Thuê dịch vụ bưu chính công ích nhà nước bảo đảm phù hợp với thực tiễn trên cơ sở đánh giá năng lực theo quy định tại Đề án.

VI. KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Khung Kế hoạch này chỉ mang tính định hướng, vì vậy đề nghị Văn phòng bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu kỹ nội dung Đề án và tài liệu hướng dẫn này để xây dựng Kế hoạch của Bộ, ngành, địa phương mình)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
I.	Bộ, cơ quan, địa phương (Nhóm nhiệm vụ chung)					
	Năm 2021					
1	Xây dựng Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án.	Văn phòng: Bộ/cơ quan/UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Các đơn vị thuộc bộ, ngành/ cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh/ UBND cấp huyện; cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh/tỉnh/huyện.	Tháng 4/2021	Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	

2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án.	Các đơn vị thuộc bộ, ngành/ cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh/ UBND cấp huyện; cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn cấp tỉnh/tỉnh/huyện.	Văn phòng: Bộ/cơ quan/UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Tháng 5/2021	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
3	Triển khai rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Công dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng: Bộ/cơ quan/UBND cấp tỉnh, cấp huyện	Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về CNTT, cơ quan, đơn vị có liên quan			
4	Triển khai thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết	Văn phòng: Bộ/cơ quan/UBND cấp tỉnh, cấp huyện	- VPCP; - Đơn vị có chức năng quản lý nhà nước về CNTT, cơ quan, đơn vị có liên quan			

	TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Trung tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.					
5	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư và đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp.	Bộ Công an, Bộ KHĐT	VPCP, các bộ, ngành, địa phương			

6	Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, cụ thể: Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng 40%, 30%, 20%, 15% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP		Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	
7	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại	UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện có tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị ngành dọc		100% Trung tâm phục vụ hành chính công triển khai quy trình số	

	Trung tâm phục vụ hành chính công	(Giao Văn phòng UBND cấp tỉnh chủ trì)	đóng trên địa bàn có TTHC đưa ra thực hiện tại TTPVHHC		hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	
8	Rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi quản lý	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	- Các cơ quan, đơn vị có liên quan; - VPCP.			
9	Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			
10	Đánh mã giấy tờ là thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được số hóa tại Bộ phận Một cửa thống nhất	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			
11	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo

	quyết TTHC.					
12	Đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			
13	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, bảo hiểm xã hội, thuế và các TTHC đáp ứng yêu cầu tại điểm a, mục 3 phần III Đề án	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			
14	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo

	quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương mình có liên quan đến việc thực hiện các nội dung đổi mới					
15	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa	- Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì); - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích khi được ký hợp đồng thuê dịch vụ.	VPCP			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo
16	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên cơ sở đánh giá khả năng đáp ứng về cơ sở vật chất, nhân lực của cơ quan	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	- VPCP; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo

	hành chính nhà nước và khả năng đảm nhận các nhiệm vụ này của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.					
17	Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
18	Tổng hợp danh mục dự án đầu tư phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (nếu có) được giao tại Quyết định này vào Kế hoạch đầu tư công trung	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	Cơ quan được giao chức năng quản lý nhà nước đối với đầu tư dự án			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo

	hạn của bộ, cơ quan và địa phương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công (nhiệm vụ này được thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo).					
19	Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao (nhiệm vụ này được thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo).	Cơ quan Tài chính của bộ, ngành, địa phương	Văn phòng bộ, ngành, địa phương			
20	Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện Đề án (lồng ghép vào báo cáo công tác KSTTHC tại phần nội dung thực hiện nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao).	Văn phòng bộ, ngành, địa phương	Các đơn vị có liên quan được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án			Thực hiện năm 2021 và các năm tiếp theo
.....						

	Năm 2022					
1	Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương, tăng tối thiểu 20% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	Các bộ, ngành, địa phương (Giao Văn phòng chủ trì)	VPCP		Hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	
2	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL quốc gia về bảo hiểm xã hội và đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ việc giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.	- Bảo hiểm xã hội Việt Nam; - Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- VPCP; - Các Bộ, ngành, địa phương			

3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại 50% Bộ phận Một cửa cấp huyện và 30% Bộ phận Một cửa cấp xã.	UBND cấp huyện, cấp xã có tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có liên quan			
4	Hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP		Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất, liên thông giữa các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.	
5	Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Trung	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

	tâm thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.					
6	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua Hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
7	Hoàn thành việc nâng cấp, hiệu chỉnh Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

8	Tối thiểu 30% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó)	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
9	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
....						
	Năm 2023 - 2025					
1	Hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các CSDL quốc gia còn lại, các CSDL chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ,	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

	cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.					
2	Tăng tỉ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công trong mỗi năm thêm 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

3	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo tỷ lệ tăng mỗi năm tối thiểu 30% cho đến khi đạt 100%, trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
4	80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

5	Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
6	Năng suất tiếp nhận hồ sơ trung bình của 01 nhân sự trực tại Bộ phận Một cửa trong 1 năm lên mức tối thiểu: tại Bộ, cơ quan	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

	ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ là 2.000 hồ sơ; địa phương: Thành phố trực thuộc trung ương là 1.800 hồ sơ; tỉnh, thành phố khác 1.600; vùng nông thôn 1.200 hồ sơ; vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn 800 hồ sơ (trừ trường hợp tổng số hồ sơ tiếp nhận trong năm/01 Bộ phận Một cửa ít hơn chỉ tiêu trên).					
7	Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			

8	Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
9	Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95% vào năm 2025.	Bộ, ngành, địa phương	VPCP			
...						
II	Nhóm nhiệm vụ riêng	Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tế, Lãnh đạo bộ, ngành, cơ quan quyết định việc phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc bộ, ngành, cơ quan mình.				
1.	Văn phòng Chính phủ					
1.1	Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn	VPCP	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Quý III năm 2021	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP được ban hành	

1.2	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2018/TT-VPCP về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC	VPCP	Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Quý IV năm 2021	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2018/TT-VPCP về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được ban hành	
1.3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm tính phù	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo	- Danh mục văn bản rà soát; - Báo cáo kết quả rà soát; - Văn bản QPPL thuộc phạm vi quản	

	hợp, thống nhất trong hệ thống pháp luật				lý nhà nước được sửa đổi, bổ sung.	
1.4	Xây dựng Bộ chỉ số giám sát, đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý II năm 2022	Bộ chỉ số giám sát, đánh giá, đo lường chất lượng giải quyết TTHC được ban hành	
1.5	Nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia cung cấp chức năng và hướng dẫn Bộ phận Một cửa tại các bộ, ngành, địa phương tạo lập tài khoản cho cá nhân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đồng bộ, chia sẻ, liên kết với tài khoản trên Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý II năm 2022		

1.6	Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy định mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh và các CSDL, hệ thống thông tin khác.	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý II năm 2022		
1.7	Xây dựng tài liệu hướng dẫn nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp và hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý II năm 2022		
1.8	Xây dựng tài liệu hướng dẫn các yêu cầu nghiệp vụ và các chức năng của phần mềm, ứng dụng tại Bộ phận Một cửa; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng, các hệ thống	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý IV năm 2021		

	thông tin giám sát thông minh tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ra quyết định và tương tác trực tuyến với các bộ, ngành, địa phương.					
1.9	Rà soát độc lập, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC; phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương; nhận	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành quý II năm 2022	- Tài liệu hướng dẫn rà soát; - Danh mục TTHC được rà soát; - Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai được Lãnh	

	xét kết quả rà soát của bộ, ngành				đạo VPCP phê duyệt. - Văn bản của VPCP nhận xét kết quả rà soát của bộ, ngành, địa phương.	
1.10	Xây dựng tài liệu hỏi – đáp về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Hoàn thành trong năm 2022	tài liệu hỏi – đáp về việc thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cập nhật trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng công nghệ chatbot phục vụ người dân, doanh nghiệp.	
1.11	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo	Các tin, bài viết, phỏng vấn ... trên phương tiện thông tin đại chúng; phát	

	trong giải quyết TTHC, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.				hành tờ rơi, tờ gấp, ...;	
1.12	Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án của bộ, ngành, địa phương.	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo	- Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn/Tổ kiểm tra; - Văn bản đôn đốc của VPCP/TTgCP	
1.13	Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án của bộ, cơ quan, địa phương	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện trong năm 2021 và các năm tiếp theo	- Nội dung báo cáo được lồng ghép tại Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC; - Báo cáo đột xuất, chuyên đề theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	
1.14	Sơ kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện trong quý IV năm 2022	Hội nghị sơ kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	

1. 15	Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	VPCP	Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan	Thực hiện trong quý IV năm 2025	Hội nghị tổng kết kết quả triển khai thực hiện Đề án	
...						
2.	Bộ Tư pháp					
2.1.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL hộ tịch điện tử với CSDL quốc gia về dân cư, Công Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.			Thời gian thực hiện: Năm 2022.		
2.2.	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.			Thời gian thực hiện: Năm 2021.		

...						
3.	Bộ Nội vụ					
3.1.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa.					
3.2.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lưu trữ điện tử đối với hồ sơ TTHC.			Hoàn thành trong tháng 7 năm 2021.		

4.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư					
4.1.	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án phục vụ mục tiêu đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo đề xuất của bộ, cơ quan và địa phương.			Năm 2021 và các năm tiếp theo.		
4.2.	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Công Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC.			Năm 2022.		
.....						

5.	Bộ Tài chính					
5.1.	Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước triển khai thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.			Năm 2021 và các năm tiếp theo.		
5.2.	Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL thuế với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.			Năm 2022.		
...	...					

6.	Bộ Tài nguyên và Môi trường					
	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết TTHC.			Năm 2022.		
...	...					
7	Bảo hiểm XH VN					
	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL bảo hiểm xã hội với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, định danh và giải quyết TTHC.			Năm 2022.		
...	...					

8	Bộ TTTT					
8.1.	Hướng dẫn nội dung chỉ cho hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, giấy tờ, trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ, ngành, địa phương do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện			Năm 2021.		
8.2.	Thực hiện các biện pháp giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.					
...						

9.	Ban cơ yếu Chính phủ					
9.1.	Cung cấp các giải pháp ứng dụng mật mã đảm bảo xác thực, bảo mật cho các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết các TTHC					
9.2.	Tham gia giám sát, bảo đảm an toàn bảo mật cho các hệ thống thông tin: Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.					

Phụ lục I

MINH HỌA CỤ THỂ MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG

Trường hợp sử dụng 1: khai thác trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị và Hệ thống chứng thực điện tử

Phần này mô tả trường hợp chuẩn hóa một loại giấy tờ cụ thể (CCCD, sổ hộ khẩu) và việc chia sẻ giấy tờ này sau khi được chứng thực điện tử tại 1 địa phương sang một Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một địa phương khác (cấp phiếu lý lịch tư pháp). Cụ thể như sau:

1. Bước 1: Ban hành danh mục, cập nhật mã, tên trong TTHC

Văn phòng Chính phủ ban hành danh mục mã, tên tài liệu, hướng dẫn Bộ Công an cập nhật kết quả thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại CCCD (thủ tục Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong CSDL quốc gia về dân cư – mã TTHC 2.001177) đối với mã và kết quả là căn cước công dân (ví dụ: KQ0003);

Tương tự đối với sổ hộ khẩu (KQ0005).

2. Bước 2: Cập nhật tài liệu trong TTHC có thành phần hồ sơ là kết quả của TTHC khác

Trên cơ sở danh mục tài liệu được ban hành, Bộ Tư pháp cập nhật mã tài liệu là căn cước công dân, sổ hộ khẩu đối với thủ tục: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (2.000488).

Cập nhật danh mục tài liệu, mã trong Kho lưu trữ dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống chứng thực điện tử từ bản chính.

3. Bước 3: Đồng bộ TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của địa phương

TTHC, dịch vụ công được khai báo trên CSDL quốc gia về TTHC được đồng bộ về HTTT giải quyết TTHC của địa phương (bao gồm các thành phần hồ sơ đã được chuẩn hóa: mã tài liệu KQ0003, KQ0005).

4. Bước 4: chia sẻ tài liệu từ Kho dữ liệu cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành, địa phương đăng ký, thực hiện TTHC

Tài liệu được lấy từ nguồn chính là Kho lưu trữ dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh: (1) Tài liệu được chứng thực điện tử (Sổ hộ khẩu, căn cước công dân) tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc phòng tư pháp cấp huyện; (2) Tài liệu của công dân đã được số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của một cơ quan, đơn vị. Các thông tin liên quan đến tài liệu này được đồng bộ về Kho lưu trữ dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo yêu cầu của người sử dụng.

Sau đó, CBCCVCNV tại Bộ phận Một cửa có thể kiểm tra được thông tin tài liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, thực hiện tải tài liệu về hồ sơ của người sử dụng. Việc cập nhật tài liệu vào hồ sơ được người sử dụng cần xác nhận việc chia sẻ tài liệu từ các Kho dữ liệu của bộ, ngành, cơ quan, đơn vị khác và tính chính xác, cập nhật của tài liệu được nộp. Với việc đồng bộ, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu chủ liên quan, tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC không cần cung cấp lại các thành phần hồ sơ này đối với cả trường hợp thực hiện trực tiếp tại Bộ phận Một cửa và trực tuyến.

Phụ lục II

ĐỀ XUẤT DANH MỤC MÃ MỘT SỐ DỮ LIỆU CHỦ VÀ GIẤY TỜ PHỔ BIẾN

I. Dữ liệu chủ của cá nhân

Mã	Tên
DC0001	Mã định danh công dân (CCCD)
DC0002	Chứng minh nhân dân
DC0003	Số hộ chiếu
DC0004	Mã số thuế
DC0005	Mã BHXH
DC0010	Họ và tên
DC0011	Ngày sinh
DC0012	Giới tính
DC0013	Nơi sinh
DC0014	Quê quán
DC0015	Địa chỉ thường trú
DC0016	Nơi ở hiện nay
DC0017	Quốc tịch
DC0018	Dân tộc
DC0019	Tôn giáo
DC0020	Cha (Mã số định danh)
DC0021	Mẹ (Mã số định danh)
DC0022	Tình trạng hôn nhân (Mã theo quy định)
DC0022	Vợ/chồng

II. Giấy tờ cá nhân

Mã	Tên
KQ0001	Giấy khai sinh
KQ0002	Thẻ bảo hiểm y tế
KQ0003	Căn cước công dân
KQ0004	Chứng minh nhân dân
KQ0005	Hộ chiếu
KQ0006	Sổ hộ khẩu
KQ0007	Phiếu lý lịch tư pháp 1
KQ0008	Phiếu lý lịch tư pháp 2
KQ0009	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất
KQ0010	Giấy chứng nhận kết hôn
KQ0011	Giấy phép lái xe
KQ0012	Giấy khám sức khỏe
KQ0013	Trích lục khai tử

KQ0014	Giấy phép xây dựng
KQ0015	Giấy xác nhận số chứng minh nhân dân
KQ0016	Bằng tốt nghiệp
...	

III. Dữ liệu chủ của tổ chức

Mã	Tên
DC1001	Mã số doanh nghiệp
DC1002	Mã số thuế
DC1003	Mã BHXH
DC1010	Tên doanh nghiệp
DC1011	Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Anh
DC1012	Địa chỉ trụ sở chính
DC1013	Điện thoại
DC1014	Fax
DC1015	Email
DC1016	Website
DC1016	Ngành, nghề kinh doanh (Tên ngành, mã ngành)
DC1017	Chủ doanh nghiệp (Họ tên, giới tính, ngày sinh, mã định danh và loại giấy tờ, địa chỉ thường trú,...)
DC1018	Vốn điều lệ
DC1019	Lần đăng ký
DC1020	Ngày đăng ký

IV. Cửa tổ chức, doanh nghiệp

Mã	Tên
KQ1001	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
KQ1002	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
KQ1003	Giấy phép ...